UBND PHƯỜNG TIÊN DU
TRƯỜNG THCS TIÊN DU 1

(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN THI: TOÁN 6
Thời gian làm bài : 90 phút

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 điểm)

Câu 1. Cho tập hợp B gồm các số tự nhiên lớn hơn 5, tập hợp B được viết là:

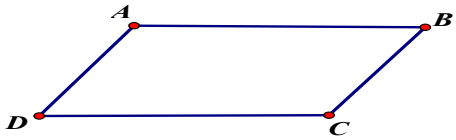
A. B = $\{x \mid x$ là số tự nhiên, $x < 5\}$.
B. B = $\{x \mid x$ là số tự nhiên, $x \le 5\}$.
C. B = $\{x \mid x$ là số tự nhiên, $x \ge 5\}$.
D. B = $\{x \mid x$ là số tự nhiên, $x > 5\}$.

Câu 2. Ba số tự nhiên lẻ liên tiếp đều là số nguyên tố là
A. 1; 3; 5. **B.** 5; 7; 9. **C.** 3; 5; 7. **D.** 7; 9; 11.

Câu 3. Trong các hình sau, hình có 4 góc bằng nhau là
A. Hình thoi. **B.** Hình chữ nhật. **C.** Hình bình hành. **D.** Hình thang.

Câu 4. Bạn Lan mua 5 quyển vở và 2 chiếc bút. Biết một chiếc bút giá 3500 đồng, một quyển vở giá 12000 đồng. Hỏi bạn Lan mua hết bao nhiêu tiền?
A. 41500 đồng. **B.** 24000 đồng. **C.** 67000 đồng. **D.** 130000 đồng.

Câu 5. Cho hình bình hành $ABCD$, nhận xét nào sau đây là **sai ?**



A. $AB = DA$.
B. $AB = CD$.
C. $AD = BC$.
D. AD song song với BC.

Câu 6. Cho số $\overline{3*7}$ chữ số thích hợp ở dấu * để số này chia hết cho 9 là
A. 2 **B.** 8 **C.** 0 **D.** 5

Câu 7. Các ước của 10 là:
A. 2;5;10.
B. 1; 2; 5; 10.
C. 0; 1; 2; 5; 10.
D. 0; 10; 20; 30.

Câu 8. Tập hợp gồm các số chia hết cho 5 là
A. $\{10; 12; 15\}$. **B.** $\{15; 22; 25\}$. **C.** $\{10; 20; 35\}$. **D.** $\{10; 15; 36\}$.

Câu 9. Cho số tự nhiên x thỏa mãn $19 - x = 3$. Số liền sau của x là
A. 18. **B.** 17. **C.** 16. **D.** 19.

Câu 10. Biểu diễn số 18 bằng số La Mã là
A. XII. **B.** $XVII$. **C.** $XVIII$. **D.** XIV.

Câu 11. Dùng một sợi dây kẽm dài $240cm$ để gập lại thành một hình thoi. Độ dài của một cạnh của hình thoi đó là:
A. $60cm$. **B.** $80cm$. **C.** $20cm$. **D.** $120cm$.

Câu 12. Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài $4cm$ và chiều rộng $3cm$ là:
A. $12cm$. **B.** $14cm^2$. **C.** $7cm^2$. **D.** $12cm^2$.

Câu 13. Kết quả phép tính $18 : 3^2 - 2^0$ là:
A. 18. **B.** 1. **C.** 0. **D.** 12.

Câu 14. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc có các phép tính cộng trừ, nhân chia, nâng lên lũy thừa là :
A. Nhân và chia => Lũy thừa => Cộng và trừ. **B.** Cộng và trừ => Nhân và chia => Lũy thừa.
C. Lũy thừa => Cộng và trừ => Nhân và chia. **D.** Lũy thừa => Nhân và chia => Cộng và trừ.

Câu 15. Số 60 phân tích ra thừa số nguyên tố được là:
A. $2^2.3.5$. **B.** $4.3.5$. **C.** 30.2. **D.** $2^2.3^2.5$.

thuvientoanhoc.com

Câu 16. Số nào sau đây chia hết cho cả 2 và 5?

A. 205. **B.** 250. **C.** 252. **D.** 255.

Câu 17. Cho biết $36 = 2^2 . 3^2$; $60 = 2^2 . 3 . 5$; $72 = 2^3 . 3^2$. Ta có ƯCLN (36; 60; 72) là

A. $2^3.3^2$ **B.** $2^2.3$ **C.** $2^3.3.5$. **D.** $2^3.5$

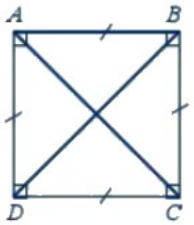
Câu 18. Đặc điểm nào dưới đây ***không phải*** là tính chất của hình vuông ABCD?

A. $AB = BC = CD = DA$.

B. AB và CD song song với nhau.

C. AD và CD song song với nhau.

D. Hai đường chéo bằng nhau.



Câu 19. Trong các biển báo giao thông sau, biển báo nào có hình dạng là tam giác đều?



Biển báo 1



Biển báo 2



Biển báo 3



Biển báo 4

A. Biển báo 1. **B.** Biển báo 4. **C.** Biển báo 3. **D.** Biển báo 2.

Câu 20. Cho số tự nhiên $a = 54\,382$. Chữ số 5 trong số a có giá trị là bao nhiêu ?

A. 50000. **B.** 5 000. **C.** 5. **D.** 50.

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 21 (1,25 điểm): Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $49.55 + 45.49$

b) $120 : \left\{54 - \left[50 : 2 - \left(3^2 - 2.4\right)\right]\right\}$

Câu 22 (1,25 điểm): Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $x - 11 = 2025^0$

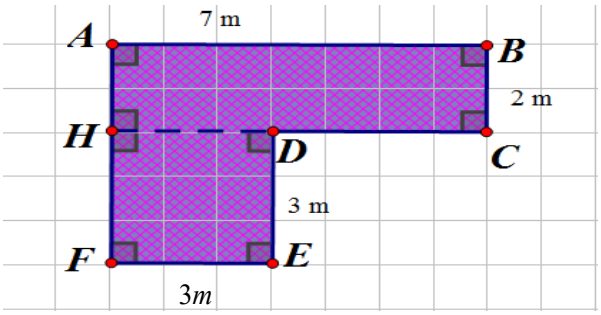
b) 24 chia hết cho x và x lớn hơn 3 nhỏ hơn 12 ?

Câu 23 (1,5 điểm):

a) Vẽ hình vuông ABCD có độ dài cạnh 5cm.

b) Bác An dự định trồng rau trên mảnh đất có hình dạng như phần được tô màu ở Hình 1.

Biết $AB = 7m$, $BC = 2\,m$, $DE = 3m$, $EF = 3m$. Em hãy tính diện tích mảnh đất bác An dự định trồng rau.



Hình 1

Câu 24 (1,0 điểm): Tổng số bông hoa điểm tốt của lớp 6A trong đợt thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 được bạn lớp phó học tập ghi lại là một số tự nhiên có ba chữ số, có chữ số hàng trăm là 8, chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị bị mờ đi không nhìn rõ. Em hãy tìm giúp bạn lớp phó học tập số bông hoa điểm tốt của lớp, biết số bông hoa điểm tốt của lớp 6A là bội của cả 2;5 và 9.

---------- **HẾT** ----------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG TIÊN DU
TRƯỜNG THCS TIÊN DU 1

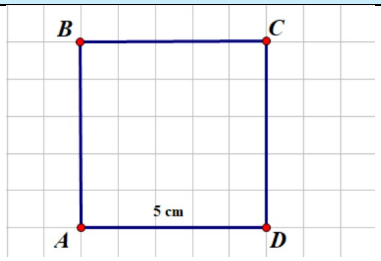
HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2026-2027
Môn thi: Toán
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm):

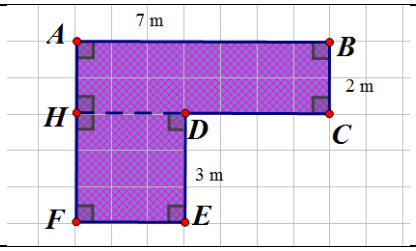
Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	C	B	C	A	B	B	C	B	C
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
A	D	D	D	A	B	B	C	A	A

PHẦN II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu	Phần	Hướng dẫn giải	Điểm
21			**1,25 đ**
	a	$49.55 + 45.49 = 49.(55 + 45)$ $= 49.100 = 4\ 900$	0,25 0,25
	b	$120 : \{54 - [50 : 2 - (3^2 - 2.4)]\}$ $= 120 : \{54 - [50 : 2 - (9 - 8)]\}$ $= 120 : \{54 - [25 - 1]\}$ $= 120 : \{54 - 24\} = 120 : 30 = 4$	0,25 0,25 0,25
22			**1,25 đ**
	a	$x - 11 = 2025^0$ $x - 11 = 1$ $x = 1 + 11$ $x = 12$ Vậy x =12	0,25 0,25
	b	Vì 24 chia hết cho x nên x∈ Ư(24) Ta có: $Ư(24) = \{1;2;3;4;6;8;12;24\}$ Vì $3 < x < 12$ nên $x \in \{4;6;8\}$ Vậy $x \in \{4;6;8\}$	0,5 0,25
23			**1,5 đ**
	a	 Học sinh vẽ đúng hình vuông cạnh 5cm và đặt tên các đỉnh.	**1,0 đ**

thuvientoanhoc.com

	b		
		Diện tích mảnh đất hình chữ nhật ABCH là : $7.2 = 14\,(m^2)$ Diện tích mảnh đất hình vuông HDEF là : $3.3 = 9\,(m^2)$	0,25
		Diện tích mảnh đất mà bác An định trồng rau là : $14 + 9 = 23\,(m^2)$ Đáp số: *(Hs không cần vẽ hình vào bài,đặt phép tính gộp được điểm tối đa)*	0,25
24			**1,0 đ**
		Gọi số bông hoa điểm tốt của lớp 6A là $\overline{8ab}$ với $a,b \in \{0;1;2;....;9\}$ Vì $\overline{8ab}$ vừa là bội của 2 vừa là bội của 5 : Chữ số tận cùng b phải chia hết cho cả 2 và 5 Do đó $b = 0$ Khi đó số cần tìm có dạng $\overline{8a0}$ là bội của 9 :	0,25 0,25
		Tổng các chữ số của nó phải chia hết cho 9 $(8+a+0) \vdots 9 \Rightarrow (8+a) \vdots 9$ Vì a là chữ số $(0 \le a \le 9)$ nên $8 \le 8+a \le 17$ Do đó, $8+a=9 \Rightarrow a=1$ Thay $a=1$ và $b=1$ vào ta được số 810 Số bông hoa điểm tốt của lớp 6A là 810 bông hoa.	0,5

Chú ý :

- Học sinh giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

- Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình chấm phải được trao đổi trong tổ chấm và chỉ cho điểm theo sự thống nhất của cả tổ.

- Điểm toàn bài là tổng số điểm các phần đã chấm, không làm tròn điểm.

thuvientoanhoc.com

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2026-2027
Môn TOÁN – LỚP 6

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	**Chủ đề 1.** Tập hợp các số tự nhiên và tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên	Tập hợp số tự nhiên. Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên.	6 C1, 8, 9, 10, 14, 20 *1,5 đ*		1 C13 *0,25 đ*	1 C21a *0,5 đ*	1 C4 *0,25 đ*	2 C21b, 22a *1,25 đ*			*7 đ*
		Quan hệ chia hết. Tính chất chia hết trong tập hợp các số tự nhiên.			1 C16 *0,25 đ*		1 C6 *0,25 đ*	1 C22b *0,75 đ*			
		Số nguyên tố. Hợp số.	1 C2 *0,25 đ*		1 C15 *0,25 đ*						
		Ước chung. Ước chung lớn nhất. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất			2 C7,17 *0,5 đ*			1 C24 *1,0 đ*			
2	**Chủ đề 3.** Một số hình phẳng trong thực tiễn. Tính đối xứng của hình phẳng trong tự nhiên	Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.	1 C19 *0,25 đ*	1 C23a *1,0 đ*	1 C11 *0,25 đ*						*3 đ*
		Hình chữ nhật, hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân	1 C5 *0,25 đ*		2 C3, 18 *0,5 đ*						
		Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học	1 C12 *0,25 đ*					1 C23b *0,5 đ*			
Tổng: Số câu **Điểm**			10 *2,5 đ*	1 *1,0 đ*	8 *2 đ*	1 *0,5 đ*	2 *0,5 đ*	5 *3,5đ*			27 *10 đ*
Tỉ lệ %			35 %		25 %		40 %				100%
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

thuvientoanhoc.com

Xem thêm: **ĐỀ THI GIỮA HK1 TOÁN 6**
https://thcs.toanmath.com/de-thi-giua-hk1-toan-6

thuvientoanhoc.com